`TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2023/HS-ST	
Ngày 12 - 01 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Nga

2. Ông Bùi Đức Minh

3. Ông Nguyễn Giang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kỳ Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với:

**** Bị cáo:*** **Mai Hồng Ng**, sinh năm 1994; HKTT: Thôn V Gi, xã Ch H, huyện H H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn V Th, xã A D, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân Đ và bà Phạm Thị D; có chồng là Bùi Văn H, sinh năm 1990 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh tháng 4/2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo***:

- Ông Nguyễn Đức Th – Luật sư Th1ộc Công ty Luật TNHH Á Châu Việt - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn H – Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Bình, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

**** Bị hại***:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; trú tại: thôn Ng X, xã Ng X, huyện V Th, tỉnh Thái Bình (có mặt)

2. Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà REE – số 9, ĐVB, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn H Đ 2, xã A V, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình (văn bản ủy quyền ngày 11/5/2022 – Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hồng Ng và chị Nguyễn Thị L là bạn học cùng lớp đào tạo chứng chỉ bán bảo hiểm và làm việc cùng nhau tại Công ty bảo hiểm Cathay Life có trụ sở tại Tòa nhà Viettel, số 431, đường Tr H Đ, thành phố Th B. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến 01/2021, Mai Hồng Ng đã 02 lần làm, sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Tống Thị T lập tài khoản ngân hàng, lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L chuyển vào tài khoản này và lừa đảo chiếm đoạt của Công ty Tài chính Ngân hàng V (FE Credit) tổng số tiền 2.535.262.380đồng, trong đó: chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L 2.511.000.000đồng, chiếm đoạt của Công ty FE Credit 24.262.380đồng. Cụ thể:

1. Làm, sử dụng Chứng minh nhân dân giả mang tên Tống Thị T để mở tài khoản ngân hàng, lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị L chuyển vào tài khoản này:

Mai Hồng Ng và chị Tống Thị T, sinh năm 1994, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn B Tr, huyện Kr A, tỉnh Đắk Lắk là bạn học cùng lớp tại trường Trung cấp kinh tế Đ N, địa chỉ tại thành phố B H, tỉnh Đồng Nai. Khoảng tháng 8/2018, Ng xin vào làm việc cùng chị T tại Công ty dịch vụ bảo vệ K, địa chỉ tại quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 10/2018, Ng về sinh sống tại xã Ch H, huyện H H, tỉnh Thái Bình và có được giấy Chứng minh nhân dân số 241481878, mang tên Tống Thị T do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/6/2014. Sau khi có được giấy Chứng minh nhân dân của chị T, Ng đã làm giả giấy Chứng minh nhân dân của chị T bằng cách tách lớp dán ép plastic ở góc, cạnh dưới bên trái giấy Chứng minh nhân dân này, luồn ảnh 3x4cm của Ng vào, đặt đè lên vị trí ảnh của chị T rồi mang đến một cửa hàng photo (không nhớ địa chỉ cụ thể) ở đường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình để dán ép plastic. Ngày 13/11/2018, Ng sử dụng giấy Chứng minh nhân dân giả này mở tài khoản số 044704060171926, mang tên Tống Thị T tại ngân hàng Quốc tế (VIB) chi nhánh tỉnh Thái Bình. Do cùng làm việc với nhau và thường xuyên nói chuyện tâm sự nên quan hệ giữa Ng và chị L trở nên thân thiết. Được chị L kể cho Ng biết bản thân đang gửi tiết kiệm số tiền khoảng vài trăm triệu đồng, muốn đầu tư làm ăn nhưng chưa biết làm gì. Thấy vậy, Ng nảy sinh ý

định chiếm đoạt số tiền này nên đã nói dối với chị L rủ chung tiền mua đất bán kiếm lời. Thực hiện ý định của mình, Ng đã tạo các tài khoản Zalo giả danh chị T, thầy bói, cán bộ Tòa án, Công an, Luật sư để lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L, cụ thể:

- Tháng 11/2018, Ng nói dối chị L, bản thân có quen một người tên là Tống Thị T, làm giảng viên trường đại học quân đội, hiện đang sinh sống tại tỉnh Đồng Nai, quê gốc tại tỉnh Thái Bình, T là chị em kết nghĩa với Ng có lô đất tại xã Ph X, thành phố Th B đang có ý định bán. Sau đó, Ng cho chị L số điện thoại nói là của chị T để chị L tự liên hệ (đến nay chị L và Ng đều không nhớ số điện thoại này). Chị L về bàn với chồng là anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975, về việc chung tiền mua đất cùng với Ng, anh Th đồng ý. Chị L đã kết bạn với tài khoản Zalo tên Tống Thị T từ số điện thoại mà Ng cho và gọi, nói chuyện, nhắn tin qua Zalo này với Tống Thị T (thực tế chị L nói chuyện với Ng). Ng nói dối chị L và anh Th là T có lô đất diện tích 77,5m^2, muốn bán với giá 300.000.000đồng. Chị L và anh Th yêu cầu được xem lô đất thì Ng giả vờ là chị T nói với chị L là Ng đã biết vị trí lô đất sẽ dẫn chị L đi xem. Ngày hôm sau, Ng dẫn chị L tới một lô đất mà Ng không biết ai là chủ sử dụng, có vị trí nằm ở mặt đường Kỳ Đồng, xã Ph X, thành phố Thái Bình để chị L xem. Do không hiểu về đất đai nên chị L đã nhờ ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1948, trú tại số 314, tổ 11, phường Qu Tr, thành phố Th B cùng đến xem đất, ông Ph nói với chị L: "Lô đất này được, nhưng phải có sổ đỏ hãy mua". Sau đó, chị L hỏi Ng về sổ đỏ của lô đất thì Ng nói dối lô đất trên có sổ đỏ, khi nào chuyển tiền cho chị T thì sẽ làm thủ tục sang tên, chuyển sổ đỏ ra. Ng cùng chị L thỏa Th1ận với nhau, mỗi người bỏ ra 150.000.000đồng để mua. Ng sử dụng tài khoản Zalo mang tên Tống Thị T nhắn tin yêu cầu chị L cùng Ng chuyển tiền đặt cọc mua đất vào tài khoản ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T. Ngày 03/12/2018 chị L chuyển 115.000.000đồng và ngày 05/12/2018 chuyển 80.000.000đồng tổng cộng 195.000.000đồng. Mấy ngày sau, Ng đến một cửa hàng photo tại đường H, thành phố Th B mua mẫu hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tự viết các thông tin vào hợp đồng ghi ngày 30/11/2018, tự ký tên chị T vào bên bán rồi đưa cho chị L và chiếm đoạt số tiền này.

- Đầu tháng 12/2018, Ng tiếp tục rủ chị L mua chung lô đất thứ hai, nói dối lô đất này cũng là của chị T, diện tích là 83,5m^2, với giá 300.000.000đồng. Ng dẫn chị L tới một lô đất mà Ng không biết ai là chủ sử dụng đất, có vị trí ở cạnh lô đất thứ nhất, nằm ở mặt đường K Đ, xã Ph X, thành phố Th B. Sau đó, chị L về bàn với anh Th và dẫn anh Th đi xem lô đất trên. Chị L và anh Th liên lạc với Zalo Tống Thị T để hỏi lại về thông tin lô đất. Ng sử dụng Zalo Tống Thị T xác nhận nội dung Ng đã nói với chị L trước đó và muốn bán lô đất trên với giá là 300.000.000đồng. Chị L, anh Th đồng ý chung tiền với Ng mua lô đất này, mỗi bên 150 triệu đồng. Do tiền mua lô đất thứ nhất còn thừa nên chị L chỉ góp cho Ng 130.000.000đồng. Ngày 07/12/2018, chị L mang 40.000.000đồng đưa cho Ng, ngày 12/12/2018 đưa cho Ng 60.000.000đồng, toàn bộ số tiền trên Ng đều chuyển vào tài khoản Ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T. Sau đó, Ng tự làm 01 hợp đồng mua bán chuyển

nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 03/12/2018, tự viết các thông tin vào hợp đồng và tự ký Vũ Văn M (Ng nói là tên chồng chị T) vào bên bán rồi đưa cho chị L. Ngày 17/12/2018, anh Th đưa cho chị L 30.000.000đồng, chị L chuyển số tiền này vào tài khoản Ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T. Tổng số tiền chị L đã chuyển cho Ng là 130.000.000đồng. Ng chiếm đoạt toàn bộ số tiền này.

- Giữa tháng 12/2018, Ng tiếp tục rủ chị L mua chung lô đất thứ ba, nói dối lô đất này là của một người bạn của chị T, nằm đối diện với hai lô đất đã mua. Khi chị L liên hệ với Zalo Tống Thị T để hỏi cụ thể, Ng tiếp tục sử dụng Zalo này giả là chị T, giới thiệu lô đất này của một người đồng nghiệp tên là Tạ Thị L, quê gốc tại huyện Đ H, tỉnh Thái Bình, vị trí lô đất nằm ở mặt đường K Đ, xã Ph X, thành phố Th B và phát giá bán 300.000.000đồng, đồng thời nói chị L1 đã ủy quyền việc bán lô đất này cho chị T, nếu chị L và Ng mua thì cứ chuyển tiền vào tài khoản của Tống Thị T. Sau đó, Ng nói với chị L đã được chị T và chị L1 chỉ vị trí lô đất nên Ng dẫn chị L đến một lô đất mà Ng không biết ai là chủ sử dụng, nằm ở mặt đường Kỳ Đồng. Do thấy gần phía bên phải lô đất có hai ngôi mộ nên sau khi xem đất xong, chị L liên lạc với Zalo Tống Thị T, yêu cầu giảm giá đất, nếu không chị L sẽ không mua. Ng đóng giả chị T sử dụng Zalo này nói em trai của chị L1 là Tạ Văn H có lô đất ở cạnh lô đất của chị L1, nếu chị L muốn mua, L1 sẽ bán cả hai lô đất này với giá 310.000.000đồng, diện tích của hai lô là 171m^2. Chị L về bàn với anh Th và thống nhất mua chung với Ng hai lô đất này. Ngày 26/12/2018 chị L chuyển 40.000.000đồng; ngày 28/12/2018 chuyển 30.000.000 đồng; ngày 02/01/2019 chuyển 10.000.000đồng vào tài khoản Ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T. Ngày 07/01/2019, anh Th, chị L cùng với Ng đến Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện V Th rút 140.000.000đồng từ sổ tiết kiệm của gia đình rồi chuyển số tiền này vào tài khoản tại ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T. Sau đó, Ng đã tự làm 01 hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 28/12/2018, tự viết các thông tin vào hợp đồng và tự ký tên Tạ Thị L1 vào bên bán đất rồi đưa cho chị L. Tổng số tiền chị L đã chuyển và Ng đã chiếm đoạt là 220.000.000đồng.

- Đầu tháng 01/2019, Ng sử dụng tài khoản Zalo Tống Thị T để giới thiệu cho chị L cùng với Ng mua chung lô đất thứ tư, có vị trí nằm liền kề với lô đất thứ hai và nói lô đất này là của cô ruột tên là Trần Thị Th, diện tích 83m^2, giá bán 170.000.000đồng, bà Th đã ủy quyền bán lô đất này cho T. Nếu chị L và Ng mua thì chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T. Sau đó, Ng dẫn chị L đến đường K Đ, xã Ph X, thành phố Thái Bình chỉ cho chị L xem lô đất mà Ng không biết ai là chủ sử dụng, nói là của bà Th. Về nhà, chị L bàn với anh Th, thống nhất mua riêng lô đất này. Ngày 13/01/2019, chị L đem 150.000.000đồng chuyển vào tài khoản tại Ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T và chuyển trực tiếp cho Ng 20.000.000đồng. Mấy ngày sau, Ng tự làm 01 hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 09/01/2019, tự điền các thông tin vào hợp đồng và tự ký tên Nguyễn Tiến M (nói là chồng của Trần Thị Th) vào bên bán đưa chị L. Tổng số tiền chị L đã chuyển khoản và đưa cho Ng 170.000.000đồng, Ng đã chiếm đoạt số tiền này.

- Giữa tháng 12/2018, Ng lập tài khoản Zalo Cậu L xem bói để giả một người

thầy bói có tên là L và giới thiệu với chị L tài khoản Zalo này để chị L kết bạn. Sau đó, Ng sử dụng tài khoản Zalo này đưa ra những thông tin về gia đình chị L để chị L tin tưởng ông L có khả năng xem bói. Giữa tháng 02/2019, Ng giả người tên L nhắn tin qua zalo nói dối chị L về các mảnh đất đã mua ở gần mộ nên đã bị yểm bùa, chưa bán được, nếu để lâu thì còn ảnh hưởng tới sức khỏe của gia đình. Chị L tin và hỏi cách giải quyết. Ng lại giả người này nhắn tin qua zalo nói với chị L phải cùng Ng mua một lô đất khác để thế thân thì mới giải bùa được và bảo chị L không được cho anh Th biết, vì tuổi anh Th kị với tuổi chị L. Sau đó, Ng nói với chị L lô đất phải mua chung có diện tích 180m^2, giá bán 750.000.000đồng, chủ đất tên là Bùi Ng Quỳnh nhưng không nói vị trí lô đất ở đâu. Chị L nói muốn đi xem vị trí lô đất thì Ng nói: không cho chị L xem vì sợ chị L sẽ kể lại cho anh Th. Chị L sợ ảnh hưởng về vấn đề tâm linh nên không hỏi thêm nữa, đồng ý cùng Ng mua chung lô đất và giấu anh Th việc mua lô đất trên. Do không có tiền nên chị L hỏi vay tiền ông Tống Phú C, sinh năm 1960, trú tại thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng (bạn chị L). Ngày 14/02/2019, ông C cùng chị L đến Ngân hàng Bảo Việt Chi nhánh Hải Phòng rút sổ tiết kiệm cho chị L vay 130 triệu đồng. Do chị L không nhớ số tài khoản ngân hàng của mình nên đã chuyển số tiền này vào tài khoản 7560100504007 của Ng mở tại Ngân hàng quân đội (Ngân hàng MB). Ngày 18/02/2019, chị L tiếp tục vay thêm tiền ông C 270.000.000đồng rồi chuyển ngay vào tài khoản 7560100504007 của Ng. Mấy ngày sau Ng tự làm 01 giấy bán đất và 01 biên bản giao nhận tiền thể hiện nội dung: Ng đã giao đủ số tiền 750.000.000đồng cho Bùi Ng Quỳnh, bằng cách tự viết, tự ký tên Bùi Ng Quỳnh vào bên bán và ký tên mình vào bên mua rồi đưa các giấy tờ trên cho chị L. Tổng số tiền chị L đã chuyển và Ng đã chiếm đoạt 400.000.000đồng.

- Tháng 3/2019, chị L nói với Ng đã kể cho anh Th biết việc mua lô đất thứ năm nên Ng sử dụng tài khoản Zalo Cậu L xem bói nhắn tin cho chị L nói việc kể cho anh Th mua lô đất thứ năm nên không còn tác dụng thế thân nữa và khuyên chị L phải mua riêng một lô đất khác. Chị L hỏi thông tin về lô đất thì Ng đóng giả người tên L nhắn tin zalo, nội dung: chỉ cho Ng biết thông tin để giúp chị L giao dịch, không cho chị L biết thông tin về lô đất nữa. Chị L hỏi Ng nhưng Ng cũng không nói, chỉ nói là lô đất này ở xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, giá bán 270.000.000đồng. Giữa năm 2019, chị L 03 lần chuyển vào tài khoản ngân hàng MB mang tên Mai Hồng Ng, ngày 03/4/2019 chuyển 10.000.000đồng; ngày 02/5/2019 chuyển 210 triệu đồng; ngày 22/6/2019 chuyển 50.000.000đồng. Tổng số tiền chị L đã chuyển và Ng đã chiếm đoạt là 270.000.000 đồng.

- Tháng 6/2019, Ng nói dối chị L là bản thân bị bệnh men gan cao, ung thư, phải điều trị tại bệnh viện nhưng không có tiền lo viện phí, hỏi vay tiền chị L. Ng đã tự làm 01 hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 04/3/2019, bằng cách tự viết các thông tin không có thật vào hợp đồng và tự ký tên mình vào bên mua và ký tên Trần Tấn L vào bên bán. Hợp đồng có nội dung Ng mua một lô đất có diện tích 202m^2, với giá 800.000.000đồng. Sau đó, Ng viết 01 giấy ủy quyền có nội dung: Ng ủy quyền cho anh Th toàn bộ quyền sở hữu, sử dụng lô đất trên trong thời gian Ng điều trị bệnh. Ng đưa hợp đồng và giấy ủy

quyền cho anh Th, chị L với mục đích để anh Th, chị L tin tưởng Ng có khả năng trả lại được tiền vay. Do tin tưởng Ng, vợ chồng chị L thống nhất cho Ng vay tiền và đã 04 lần chuyển vào tài khoản ngân hàng MB mang tên Mai Hồng Ng vào các ngày 11/6/2019 chuyển 21.000.000đồng, ngày 22/6/2019 chuyển 50.000.0000đồng, ngày 08/7/2019 chuyển 20.000.000 đồng, ngày 31/7/2019 chuyển 30.000.000đồng. Tổng số tiền chị L chuyển và Ng đã chiếm đoạt là 121.000.000đồng.

- Tháng 9/2019, tại nơi làm việc ở Công ty Cathay Life, Ng giới thiệu cho chị L hình thức đầu tư tiền chơi chứng khoán. Ng tự tạo tài khoản Zalo mang tên Nguyễn Thị HA rồi sử dụng tài khoản Zalo này liên hệ kết bạn qua Zalo với chị L, tự giới thiệu bản thân là bạn của Ng và chị T, rủ chị L đầu tư tiền chơi chứng khoán. Chị L nghĩ chỉ cần bỏ tiền đầu tư là hàng tháng có thể Th1 được tiền lãi nên đã đồng ý. Ngày 19/9/2019, chị L chuyển vào tài khoản ngân hàng MB mang tên Mai Hồng Ng 5.000.000đồng để nhờ Ng chuyển cho Nguyễn Thị HA. Ng chiếm đoạt số tiền này.

- Cuối tháng 9/2019, Ng sử dụng tài khoản Zalo Cậu L xem bói nhiều lần nhắn tin với chị L, yêu cầu chị L phải bỏ tiền ra cúng lễ giải hạn để tránh gia đình bị ốm đau, bệnh tật và nhắn tin nói dối chị L về việc: ông Tống Phú C đang theo dõi chị L để đòi tiền, ông C là xã hội đen, có duyên âm với chị L, yêu cầu chị L phải bỏ tiền ra cúng lễ cắt duyên âm với ông C và bảo với chị L gửi tiền cúng lễ vào tài khoản ngân hàng của Ng để Ng chuyển cho ông L. Chị L đồng ý và đã 11 lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng MB mang tên Mai Hồng Ng và Ng đã chiếm đoạt 333.000.000đồng.

- Năm 2019, anh Th và chị L thấy sau thời gian dài mua đất mà Tống Thị T chưa gửi các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên anh Th và chị L đi kiểm tra lại các lô đất đã mua phát hiện các lô đất này Th1ộc quyền sử dụng của người khác, không phải của các chủ đất như vợ, chồng anh chị đã mua. Anh Th và chị L liên hệ với tài khoản Zalo mang tên Tống Thị T để hỏi, Ng đóng giả chị T, sử dụng tài khoản Zalo này nhắn tin nói dối chị L và anh Th bị người khác lừa mua các lô đất trên, hiện đã kiện vụ án này ra Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xử lý những người lừa bán đất. Sau đó, Ng tự tạo 3 tài khoản Zalo mang tên Trương Hoài Th1, Th2 CA, luật sư Nguyễn Anh Đ để kết bạn với Zalo của chị L. Ng sử dụng tài khoản zalo tên Trương Hoài Th1 liên hệ với chị L, giới thiệu là cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, hiện đang thụ lý giải quyết vụ án liên quan đến chị Tống Thị T; sử dụng tài khoản Zalo tên Th2 CA liên hệ với chị L, giới thiệu là cán bộ Công an kinh tế, hiện đang thụ lý điều tra vụ án liên quan đến chị Tống Thị T; sử dụng tài khoản Zalo tên luật sư Nguyễn Anh Đ liên hệ với chị L giới thiệu là luật sư ở thành phố Hà Nội, hiện đang là luật sư bào chữa cho chị Tống Thị T trong vụ án chị T bị lừa đảo mua đất. Ban đầu, Ng sử dụng các tài khoản Zalo này, yêu cầu chị L cung cấp các thông tin liên quan đến các lô đất mà chị T đã bán hoặc giới thiệu cho chị L mua. Sau đó, Ng tiếp tục sử dụng các tài khoản Zalo này cùng với tài khoản Zalo Tống Thị T, động viên chị L và nói nếu chị T thắng kiện thì sẽ được bồi thường hơn 10 tỷ đồng và sẽ dùng số tiền này trả lại tiền mua đất cho chị L. Đồng thời, Ng viết 01 Giấy biên nhận vay tiền, có nội dung: Tống Thị T nợ chị L 3

tỷ đồng, ký tên Tống Thị T rồi đưa cho chị L. Do thấy nhiều người nhắn tin động viên, lại là những người thuộc cơ quan pháp luật nên chị L và anh Th tin tưởng, tiếp tục chờ đợi, không hỏi thêm nữa. Cuối năm 2019, anh Th và chị L nhiều lần hỏi Ng xem tình hình vụ án của chị T thế nào. Ng tiếp tục sử dụng các tài khoản Zalo Trương Hoài Th1, Th2 CA, luật sư Nguyễn Anh Đ và cậu L xem bói để nhắn tin nói với chị L là chị T đã chết do bị bệnh với mục đích để chị L và anh Th không tiếp tục hỏi Ng nữa. Tháng 02/2020, Ng tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo Trương Hoài Th1, nhắn tin nói dối chị L về việc mặc dù chị T đã chết nhưng vụ án vẫn đang được Tòa án thụ lý. Ng đóng giả là Th1 nhắn tin cho chị L với nội dung: trước khi chết chị T đã làm thủ tục ủy quyền cho chị L là người thừa hưởng số tiền bồi thường thắng kiện, số tiền chị L sẽ được nhận khoảng hơn 10 tỷ đồng, nhưng có một số thủ tục về ủy quyền chưa hợp pháp, yêu cầu chị L phải đưa tiền cho Th1 để hoàn thiện thủ tục ủy quyền này. Do thấy có thể nhận được số tiền lớn từ việc bồi thường nên chị L đã thống nhất với anh Th, đồng ý gửi tiền cho Th1 để nhờ Th1 lo liệu thủ tục ủy quyền cho chị L. Khi chị L hỏi xin số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền thì Ng giả là chị Th1 nói: cứ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng MB mang tên Mai Hồng Ng, Ng sẽ có trách nhiệm chuyển cho chị Th1. Chị L đã 04 lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng MB mang tên Mai Hồng Ng với tổng số tiền là 180.000.000đồng vào các ngày 24/02/2020 chuyển 50.000.000đồng, ngày 26/02/2020 chuyển 10.000.000 đồng, ngày 03/3/2020 chuyển 60.000.000đồng, ngày 23/6/2020 chuyển 60.000.000đồng. Tháng 3/2020, Ng sử dụng tài khoản Zalo Th2 CA, yêu cầu chị L phải đóng tiền kinh phí điều tra, chuyển tiền cho Th2 qua Ng. Chị L đồng ý, ngày 09/3/2020 chị L chuyển vào tài khoản ngân hàng MB mang tên Mai Hồng Ng 30.000.000đồng. Cuối tháng 8/2020, Ng tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo Trương Hoài Th1, đóng giả chị Th1, nhắn tin nói dối chị L về việc mẹ và con gái của chị T hiện đang bị bắt cóc, yêu cầu phải trả tiền chuộc là 122.000.000đồng và nói chị L phải chịu trách nhiệm trả tiền chuộc cho mẹ và con gái của chị T vì mẹ và con gái của chị T còn phải ký xác nhận vào giấy ủy quyền của chị T và bảo chị L chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T để Th1 giúp chị L lo việc chuộc mẹ và con gái chị T, chị L đồng ý. Ngày 18/8/2020, chị L chuyển 122.000.000đồng vào tài khoản ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T. Cũng trong tháng 8/2020, Ng sử dụng tài khoản Zalo Luật sư Nguyễn Anh Đ, nhắn tin yêu cầu chị L trả phí 50.000.000đồng Th1ê luật sư cho chị T và nói chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của chị T thì ngân hàng sẽ tự chuyển cho Đ. Ngày 27/8/2020, chị L chuyển 50.000.000đồng vào tài khoản ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T. Tổng cộng chị L đã chuyển và Ng đã chiếm đoạt 382.000.000đồng.

- Căn cứ tài liệu điều tra, ngoài các khoản tiền trên còn xác định: chị L còn 09 lần chuyển tiền cho Ng 285.000.000đồng. Trong đó, chuyển vào tài khoản ngân hàng MB mang tên Mai Hồng Ng là 280.000.000đồng, chuyển vào tài khoản ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T là 5.000.000đồng. Theo chị L và Ng khai nhận, số tiền này chị L chuyển tiền để chơi chứng khoán hoặc để cúng lễ, do thời gian đã lâu, chị L và Ng không nhớ cụ thể. Mục đích của từng lần chuyển tiền để tham gia

chơi chứng khoán và cúng lễ đều do Ng bịa ra không có thật. Ng đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền này.

Tổng số tiền Mai Hồng Ng lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L 2.511.000.000 đồng.

2. Làm, sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Tống Thị T để lừa đảo chiếm đoạt tiền của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V (FE Credit).

Tháng 01/2021, do thiếu tiền tiêu xài, nên Ng nảy sinh ý định vay tiền online của Công ty FE Credit bằng cách sử dụng thủ đoạn làm, sử dụng giấy Chứng minh thư nhân dân giả mang tên Tống Thị T để vay vốn online của Công ty FE Credit. Ng làm giả giấy Chứng minh nhân dân mang tên Tống Thị T có các thông tin gồm số; họ tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; dân tộc; tôn giáo; ngày, tháng, năm cấp giống với các thông tin trên giấy chứng minh nhân dân của chị Tống Thị T, phần dấu vết riêng và dị hình có nội dung "Nốt ruồi 5cm trên trước đầu lông mày phải" giống với dấu vết riêng và dị hình trong giấy Chứng minh nhân dân số 152017255 mang tên Mai Hồng Ng do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/12/2008. Ngày 19/01/2021, Ng sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả này để lập hợp đồng tín dụng bằng phương tiện điện tử vay 26.691.500 đồng của Công ty FE Credit; thỏa thuận mục đích vay tiêu dùng, hình thức trả góp trong thời hạn 36 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.444.000 đồng, kèm theo phí Th1 hộ 12.000 đồng. Cùng ngày, Công ty FE Credit giải ngân 25.300.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T vì tên trong hợp đồng vay và đăng ký tài khoản ngân hàng là Tống Thị T (do đã trừ tiền mua bảo hiểm dư nợ tín dụng là 1.391.500 đồng). Từ ngày 19/02/2021 đến ngày 19/04/2021, Ng đã 03 lần trả tiền trả cho Công ty tài chính FE Credit với tổng số 4.368.000 đồng; trong đó: tiền gốc 1.037.620đồng, tiền lãi 3.294.380 đồng và tiền phí thu hộ 36.000 đồng. Số tiền Ng trả cho Công ty FE Credit với mục đích để tiếp tục vay thêm lần nữa rồi chiếm đoạt. Ngày 23/3/2021, Ng tiếp tục gửi hình ảnh giấy Chứng minh nhân dân giả mang tên Tống Thị T cho Công ty FE Credit để đề nghị vay thêm tiền nhưng Công ty Tài chính FE Credit không duyệt khoản vay này nên Ng chiếm đoạt luôn số tiền gốc còn lại là 24.262.380 đồng.

Như vậy, Mai Hồng Ng đã làm, sử dụng 2 giấy Chứng minh nhân dân giả mang tên Tống Thị T và lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L, Công ty FE Credit tổng số tiền 2.535.262.380 đồng.

Khám xét chỗ ở của Mai Hồng Ng tại thôn V Gi, xã Ch H, huyện H H, cơ quan điều tra thu giữ: 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang có bốn dòng chữ viết bằng mực màu xanh, 01 Hợp đồng mua bán đất đã đánh sẵn các mục chưa có thông tin và nội dung; 02 Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đã ghi đầy đủ các thông tin trong đó có tên ông Nguyễn Tiến M, bà Trần Thị Ph và bà Nguyễn Thị L, hai hợp đồng có nội dung giống nhau.

Quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhiều lần thay đổi lời khai, sau đó khai bị cáo không lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L mà bị cáo chỉ giúp chị L lừa anh Th để chị L lấy tiền của anh Th, toàn bộ số tiền chị L, anh Th chuyển vào tài khoản mang tên Tống Thị T và tài khoản mang tên Mai Hồng Ng, sau đó bị cáo đã rút ra và đưa hết cho chị L, việc đưa tiền trả chị L không có giấy tờ, không có người chứng kiến. Bị cáo xuất trình 01 vi bằng, có hình ảnh chụp màn hình điện thoại các cuộc nói chuyện giữa bị cáo và chị L trên tài khoản Zalo và Facebook về việc chị L nhờ Ng tiếp tục nói dối anh Th, xóa các tin nhắn đã sử dụng để lừa anh Th và giữ kín việc đã giúp chị L lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Th; 01 giấy cam kết ghi ngày 27/11/2018 do chị L viết đưa cho bị cáo có nội dung thể hiện chị L mượn tài khoản ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T và tài khoản ngân hàng MB mang tên Mai Hồng Ng để sử dụng; 01 giấy có nội dung thể hiện bị cáo Ng nhiều lần giao tiền cho chị L vào các ngày 10/4/2020, 29/4/2020, 27/6/2020, 28/7/2020 do chị L viết đưa cho bị cáo; 01 giấy nhận tiền thể hiện bị cáo hai lần giao tiền cho chị L vào ngày 15/01/2019 và ngày 03/4/2019; 01 giấy cam kết ghi ngày 10/9/2020 thể hiện nội dung ngày 09/9/2020 chị L nhờ Ng nhận nợ chị L số tiền 3.665.000.000 đồng nhưng thực tế chị L đã nhận lại toàn bộ số tiền này và đã sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan gì đến Ng. Bị cáo khai toàn bộ các tài liệu là do chị L viết đưa cho bị cáo.

Cáo trạng số 65/CT-VKSTB ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thái Bình đã truy tố Mai Hồng Ng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L đề nghị HĐXX xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Hồng Ng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo Mai Hồng Ng từ 17 năm đến 18 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Hồng Ng phát biểu quan điểm bào chữa: Luật sư nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Ng về tội "Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Đề nghị HĐXX xem xét hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Mai Hồng Ng, luật sư Nguyễn Đức Th có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 3 vẫn vắng mặt. Căn cứ các Điều 290, 291, 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu bị cáo đã xuất trình, HĐXX thấy:

- Đối với vi bằng do bị cáo xuất trình: Ngày 30/9/2020, cơ quan điều tra quản lý của bị cáo chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max, sau đó đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhưng trong số các dữ liệu mà cơ quan điều tra phát hiện, ghi nhận, không có các hình ảnh, tin nhắn như hình ảnh tin nhắn trong vi bằng. Cơ quan điều tra đã cùng bị cáo Ng truy cập vào tài khoản Icloud của bị cáo, thu thập được các hình ảnh tin nhắn trùng với các hình ảnh tin nhắn có trong vi bằng nhưng các hình ảnh thu thập được đều thể hiện thời gian chụp ảnh màn hình vào các ngày 30/11/2020 và ngày 01/12/2020, trong khi cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại của bị cáo vào ngày 30/9/2020. Chị L khẳng định không nhắn các nội dung như hình ảnh tin nhắn có trong Vi bằng. Bị cáo không giải thích được lý do ngày chụp tin nhắn lại sau ngày điện thoại đã bị thu giữ.

- Đối với các tài liệu do bị cáo cung cấp là giấy cam kết, giấy biên nhận tiền, theo kết quả giám định, đã xác định: Chữ ký, chữ viết trên 01 giấy cam kết ghi ngày 27/11/2018; 01 giấy có nội dung biên nhận tiền các ngày 10/4/2020, 29/4/2020, 27/6/2020, 28/7/2020; 01 giấy biên nhận tiền ghi ngày 15/01/2019 và ngày 03/4/2020; giấy cam kết ghi ngày 10/9/2020 không phải do chị L ký,viết ra.

Do đó, các tài liệu do bị cáo cung cấp không có giá trị chứng minh.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Hồng Ng được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Đơn trình báo và lời khai của chị Nguyễn Thị L sinh năm 1982, trú tại thôn Ng X, xã Ng X, huyện V Th, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của chị Nguyễn Thị L giao nộp do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Th, tỉnh Thái Bình lập ngày 28/9/2020.

- Biên bản làm việc với cán bộ địa chính xã về thông tin các lô đất ghi trong hợp đồng chuyển nhượng do Công an huyện V Th, tỉnh Thái Bình lập ngày 30/9/2020 với UBND xã Ph X, ngày 03/10/2020 với UBND xã T B.

- Biên bản xác minh theo nội dung ủy thác ngày 17/5/2021 của Công an phường AB, thành phố D A, tỉnh Bình Dương lập ngày 17/5/2021.

- Công văn trả lời ủy thác số 3728/PC01- Đ3 ngày 17/6/2021 của Công an thành phố Hà Nội trả lời kết quả ủy thác điều tra.

- Công văn số 1248/CV-CQĐT ngày 17/5/2021 của Công an huyện Th Ng, thành phố Hải Phòng trả lời kết quả ủy thác điều tra.

- Công văn số 215/PC01- Đ3 ngày 01/7/2021 của Công an tỉnh Đồng Nai trả lời kết quả ủy thác điều tra.

- Công văn số 5665/VPCQCSĐT - Đ4 ngày 22/6/2021 của Công an thành phố Hồ Chí Minh trả lời kết quả ủy thác điều tra.

- Tài liệu sao kê chi tiết tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB bank) mang tên Tống Thị T do ngân hàng VIB chi nhánh tỉnh Thái Bình C cấp.

- Tài liệu sao kê chi tiết tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB bank) tài khoản của Nguyễn Thị L do Ngân hàng chi nhánh tỉnh Thái Bình cung cấp.

- Tài liệu sao kê chi tiết tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB bank) mang tên Mai Hồng Ng do ngân hàng MB chi nhánh tỉnh Thái Bình cung cấp.

- Hồ sơ đăng ký mở tài khoản và sử dụng dịch vụ mang tên Tống Thị T do Ngân hàng VIB Chi nhánh Thái Bình cung cấp.

- Tài liệu Công ty FE Credit cung cấp: 01 hợp đồng vay vốn mang tên Tống Thị T, kèm bản photo ảnh chụp (bản màu) chứng minh nhân dân mang tên Tống Thị T và ảnh chân dung của Ng chụp trực tiếp để hoàn thành hợp đồng vay trên ứng dụng SNAP; 01 bản thống kê lịch sử thanh toán khoản vay của hợp đồng vay mang tên Tống Thị T.

- Bản photo hình ảnh đen trắng giấy chứng minh nhân dân số 241481878 cấp ngày 30/6/2014 và bản photo hình ảnh đen trắng giấy chứng minh nhân dân số 241481878 cấp ngày 26/10/2020 do chị Tống Thị T giao nộp.

- Bản sao tờ khai chứng minh nhân dân mang tên Tống Thị T do Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính Công an tỉnh Đắklắk cung cấp.

- Bản sao tờ khai chứng minh nhân dân mang tên Mai Hồng Ng do Công an tỉnh Thái Bình cung cấp.

- Công văn số 271 ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, xác định: Bản photo chứng minh thư nhân dân bị can Ng sử dụng để mở tài khoản ngân hàng VIB và bản photo giấy chứng minh nhân dân bị can Ng dùng để vay tiền của Công ty FE Credit có ảnh chân dung khác với bản photo chứng minh thư nhân dân do chị Tống Thị T cung cấp; Bản photo giấy chứng minh nhân dân bị can Ng dùng để vay tiền của Công ty FE Credit có một số thông tin khác với thông tin trên bản photo giấy chứng minh nhân dân do chị Tống Thị T cung cấp.

- Báo cáo chi tiết dữ liệu online số điện thoại 0906060294 và 0934027033 do Công ty viễn thông Mobifone cung cấp.

- Bản ảnh chụp màn hình điện thoại của chị Nguyễn Thị L cung cấp cho Cơ quan điều tra ngày 30/9/2020 về nội dung tin nhắn qua lại của chị L và Ng thông qua tài khoản Zalo của chị L với các tài khoản zalo do Ng lập ra.

- Kết luận giám định số 126/KLGĐTL-PC09 ngày 05/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, giám định các hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sở hữu nhà, kết luận:

"Chữ viết trên các mẫu giám định ký hiệu A1 (trừ chữ viết dưới mục "BÊN BÁN", "Người làm chứng 1", "Người làm chứng 2"), A2 (trừ chữ viết dưới mục "BÊN BÁN", "Người làm chứng 1", "Người làm chứng 2"), A3 (trừ chữ viết dưới mục "Đại diện bên nhượng QSDĐ"), A4 (trừ chữ viết dưới mục "BÊN A", "BÊN B", "CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LÀM CHỨNG", A5 (trừ chữ viết dưới mục "BÊN BÁN", "Người làm chứng 1", "Người làm chứng 2"), A6 (trừ chữ viết dưới mục "BÊN A", "BÊN B", "CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LÀM CHỨNG"), A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14 (trừ chữ viết dưới mục "Người nhận") so với chữ viết của Mai Hồng Ng trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người viết ra."

- Kết luận giám định số 5906/C09-P5 ngày 15/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với giấy cam kết ngày 10/9/2020 Ng nhận nợ của chị L 3.665.000.000đ, kết luận:

"Chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị L trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người ký, viết ra".

- Kết luận giám định số 18/KLGĐTL-PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *"Chữ ký, chữ viết trên các mẫu cần giám định từ A1 đến A4 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị L trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra"*.

- Kết luận giám định số 5907/C09-P5 ngày 15/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: *"Chữ ký, chữ viết trên các mẫu A1, A2, A4 so với*

chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị L trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người ký, viết ra".

- Kết luận giám định số 7903/C09-P5 ngày 30/12/2021 của Hội đồng giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: *"Chữ ký, chữ viết trên các mẫu A1, A2, A4 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị L trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người ký, viết ra"*.

- Kết luận giám định số 73/KL-KTHS (TL) ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với 01 tờ giấy có nội dung: "anh Th biết Ko có đất giờ tự đưa tiền cho tao Ko phải lừa gì cả tao chuyển qua STK của Mày khi nào tao bảo thì rút đưa tao nhé; mặt sau ghi ngày 24/01/2022, kết luận:

"Chữ viết trên mẫu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Thị L trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người viết ra".

- Kết luận giám định số 5876/C09-P5 ngày 26/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với việc khôi phục lại các cuộc thoại, tin nhắn, danh bạ 03 chiếc điện thoại của chị L, kết luận: *khôi phục lại các dữ liệu trong 03 điện thoại Th1 của Nguyễn Thị L có danh bạ, tin nhắn, hình ảnh, các nội dung tin nhắn, thư điện tử. Kèm theo kết luận là 01 đĩa DVD lưu trữ 826MB dữ liệu*.

- Lời khai của anh Nguyễn Văn Th (chồng chị L), ông Tống Phú C sinh năm 1960 trú tại tổ dân phố H H, thị trấn C H, huyện C H, thành phố Hải Phòng.

- Lời khai của chị Tống Thị T sinh năm 1994 trú tại thôn Qu T 3, thị trấn B Tr, huyện Kr A, tỉnh Đắk Lắk.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 01/2021, Mai Hồng Ng đã có hành vi đưa ra các thông tin gian dối về các lô đất, làm giả các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, sử dụng nhiều tài khoản zalo khác nhau giả làm chủ đất, thầy bói, cán bộ Tòa án, công an, luật sư đưa ra các thông tin gian dối, rủ chị L chơi chứng khoán, cúng lễ, chạy tiền lấy lại tiền mua đất, nói dối bị bệnh để vay tiền chữa bệnh làm chị L và anh Th tin tưởng, nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo với tổng số tiền là 2.511.000.000 đồng. Bị cáo 02 lần làm, sử dụng giấy Chứng minh nhân dân giả mang tên Tống Thị T, sau đó sử dụng giấy Chứng minh nhân dân giả mở tài khoản tại ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T để lừa đảo chiếm đoạt tiền chị Nguyễn Thị L, lừa đảo chiếm đoạt tiền của Công ty FE Credit số tiền 24.262.380 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Điều 174: Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a, Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đ trở lên;

....

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;

b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng;

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo 02 lần làm, sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Tống Thị T, sau đó sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mở tài khoản tại ngân hàng VIB mang tên Tống Thị T để lừa đảo chiếm đoạt tiền chị Nguyễn Thị L 2.511.000.000 đồng thông qua việc lừa dối chung tiền mua đất, chơi chứng khoán, chữa bệnh, lừa để lấy lại tiền mua đất, trong đó: chuyển qua tài khoản ngân hàng mang tên Tống Thị T 872.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên Mai Hồng Ng 1.619.000.000 đồng, chuyển trực tiếp cho Mai Hồng Ng 20.000.000 đồng và lừa đảo chiếm đoạt của Công ty FE Credit 24.262.380 đồng. Tổng số tiền Mai Hồng Ng lừa đảo chiếm đoạt là 2.535.262.380 đồng, vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 341 BLHS để xét xử bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ng phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại

điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội trong thời gian mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1, Điều 51 BLHS, cần xét xử bị cáo mức án như VKS đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Chiếc điện thoại 01 điện thoại cảm ứng Iphone 11 Promax màu xám bị cáo sử dụng để đăng ký zalo, nhắn tin lừa đảo chị L, cần tịch thu sung công, đối với 01 điện thoại cảm ứng Iphone 7 màu hồng, 01 máy tính bảng Ipad, màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại bị cáo. 01 điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy J6 màu đen, 01 điện thoại cảm ứng Samsung Grand Prime màu bạc trắng, 01 điện thoại di động Xiaomi, số hiệu đời máy Redmi 5 Plus, màu hồng thu giữ của chị Nguyễn Thị L để phục vụ việc điều tra nay cần trả lại cho chị L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt.

[7] Về các vấn đề khác:

+ Đối với số tiền 400.000.000 đồng chị Nguyễn Thị L vay của ông Tống Phú C để mua đất, bị Mai Hồng Ng chiếm đoạt. Ông C đồng ý cho chị L vay và chị L nhận sẽ trả lại cho ông C. Đây là giao dịch dân sự giữa chị L và ông C nên không đặt ra giải quyết.

+ Đối với chị Tống Thị T, bị mất Chứng minh nhân dân, sau đó Ng lấy ảnh của mình dán đè lên ảnh của chị T để làm giả Chứng minh nhân dân chị T để mở tài khoản ngân hàng, chị T khai báo bị mất và đã được Công an tỉnh Đăk Lắc cấp lại và không liên quan đến vụ án.

+ Đối với số tiền chị Nguyễn Thị L tố cáo Mai Hồng Ng lừa đảo chiếm đoạt 3.656.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã chứng minh bị cáo Mai Hồng Ng đã lừa đảo chiếm đoạt của chị L 2.511.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.145.000.000 đồng không có căn cứ để chứng minh bị cáo Mai Hồng Ng lừa đảo chiếm đoạt số tiền này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Mai Hồng Ng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 55 Bộ

luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Hồng Ng 17 (mười bảy) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 05 (năm) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 22 (hai mươi hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành bản án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại cảm ứng Iphone 11 Promax màu xám thu giữ của Mai Hồng Ng.

- Trả lại bị cáo Mai Hồng Ng 01 điện thoại cảm ứng Iphone 7 màu hồng, 01 máy tính bảng Ipad, màu trắng.

- Tuyên trả chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Ng X, xã Ng X, huyện V Th, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy J6 màu đen, 01 điện thoại cảm ứng Samsung Grand Prime màu bạc trắng, 01 điện thoại di động Xiaomi, số hiệu đời máy Redmi 5 Plus, sơn màu hồng.

(Tất cả được thể hiện chi tiết tại Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 09/9/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Mai Hồng Ng phải bồi thường cho:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Ng X, xã Ng X, huyện VTh, tỉnh Thái Bình số tiền 2.511.000.000 đồng.

- Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V**;** Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà REE – số 9, Đ V B, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 24.262.380 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th1, miễn giảm, Th1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Hồng Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 82.705.000 đồng tiền án phí dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th1ận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Chị Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Mai Hồng Ng, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V - có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Công an tỉnh Thái Bình;*
- *Sở tư pháp;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu hồ sơ, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.
(đã ký)

Lương Hải Yến